

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

V/v: *Tranh chấp Hôn nhân gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Hiền và bà Vũ Thị Nga.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*

Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1992; HKTT: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Thái Bình. Hiện lao động tại Đài Loan.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H: Luật sư Trần Quốc Bình
- Luật sư Công ty Luật TNHH Trần và Liên Danh - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội;
địa chỉ: Phòng 1410 sảnh B Tòa nH HH2 Bắc H, số 15 phố Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1990; HKTT: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Thái Bình. Hiện đang lao động tại Đài Loan.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Xuyến, sinh năm 1959; đều cư trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Chị H, anh H1, Luật sư Bình, ông H2, bà X đều xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H1 tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng trong làm ăn kinh tế, quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, tình cảm lạnh nhạt. Đến năm 2020, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

1.2. Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn H1 có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh P, sinh ngày 25/7/2018. Ly hôn chị đề nghị giao con chung cho anh H1 nuôi dưỡng, chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12 năm 2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Do hiện nay, anh H1 đang làm việc và sinh sống ở nước ngoài không thể trực tiếp nuôi con, chị H đồng ý để anh H1 ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H2, bà Nguyễn Thị X (bố mẹ đẻ anh H1) nuôi con Nguyễn Ngọc Quỳnh P giúp anh H1 trong thời gian anh H1 lao động ở nước ngoài.

1.3. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Văn H1 trình bày:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh trình bày thống nhất với chị Hoàng Thị H về quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn, chung sống, mâu thuẫn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên anh đồng ý ly hôn với chị H.

2.2. Về con chung: Anh H1 trình bày vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh P, sinh ngày 25/7/2018. Ly hôn, anh nhận nuôi con chung, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Do hiện anh đang lao động ở nước ngoài, anh ủy quyền cho bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn H2, bà Nguyễn Thị X giúp anh chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh Phương trong thời gian anh lao động ở nước ngoài.

2.3. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ông Nguyễn Văn H2, bà Nguyễn Thị X - bố mẹ đẻ anh H1 trình bày: Ông bà đồng ý thay mặt anh H1 nuôi cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh P trong thời gian anh H1 ở nước ngoài. Về việc cấp dưỡng nuôi cháu Phương, ông bà và anh H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị H, anh Nguyễn Văn H1, luật sư Nguyễn Văn Bình, ông Nguyễn Văn H2 bà Nguyễn Thị X đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đều đang ở nước ngoài, có đơn khởi kiện gửi hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình theo khoản 3 Điều 35 và Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn H1 tự nguyện

tìm hiểu và có đăng ký kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị H, anh H1 đều thừa nhận đời sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn và đã ly thân từ 2020 đến nay, không quan tâm gì đến nhau, đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Nguyễn Văn H1 cũng có quan điểm đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị H, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Hoàng Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn H1 là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh P, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2018. Chị H đề nghị giao con chung cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H1 là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn H1 cũng có nguyện vọng thống nhất với chị Hoàng Thị H, bố mẹ đẻ anh H1 nhận ủy quyền của anh H1 tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh P trong thời gian anh H1 vắng mặt ở Việt Nam. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung Nguyễn Ngọc Quỳnh P cho anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2022. Chấp nhận việc anh Nguyễn Văn H1 ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H2, bà Nguyễn Thị X (bố mẹ đẻ anh H1) nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh P thay anh H1 trong thời gian anh H1 lao động ở nước ngoài.

[4] Về tài sản: Chị Hoàng Thị H, anh Nguyễn Văn H1 đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

2. Về con chung: Xử cho anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh P, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2018, chị Hoàng Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Hoàng Thị H, anh Nguyễn Văn H1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

Chấp nhận việc anh Nguyễn Văn H1 ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H2, bà Nguyễn Thị X (bố mẹ đẻ anh H1) nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh P thay anh H1 trong thời gian anh H1 lao động ở nước ngoài.

3. Về tài sản: Chị Hoàng Thị H, anh Nguyễn Văn H1 không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Hoàng Thị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005551 ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại Cục Thi Hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi Hành án phí cho chị H. Chị H còn phải thi Hành tiền án phí là 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H, anh Nguyễn Văn H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ; ông Nguyễn Văn H2, bà Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Dương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị H

